TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 01 - 2021
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Sầm Thị Tươi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Cao Xuân Lâm
2. Bà Triệu Thị Chỉn.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020.

1. Nguyên đơn: Anh Vàng Dìn H, năm sinh 1964
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.
2. Bị đơn: Chị Giàng Thị C, sinh năm 1964
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.
3. Người làm chứng: Anh Vàng Seo H1, sinh năm 1998
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.
4. Người phiên dịch: Bà Lù Thị Ngân, năm sinh 1991
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Giàng Thị C tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1985, không đăng ký kết hôn; đến ngày 22/8/2002 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc

sống và làm ăn kinh tế; chị Chiêu không quan tâm đến anh những khi anh bị ốm đau phải đi điều trị; năm 2018, anh bị tai nạn xe máy, bị chấn thương phần đầu nên thường xuyên bị đau đầu, ăn uống, đi lại khó khăn. Anh em họ hàng khuyên chị Chiêu cho anh đi chữa bệnh nhưng chị Chiêu không đồng ý cũng không cho các con đưa anh đi chữa bệnh đồng thời không quan tâm, chăm sóc anh. Ngoài ra, chị Chiêu còn xúi giục con đánh anh. Thực tế vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay, không chung sống với nhau, không quan tâm thăm hỏi gì nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng anh, đã được chính quyền Thôn C, các ban, ngành xã T hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên anh đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Chiêu.Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả gì. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Giàng Thị C.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh Hòa và chị Chiêu có ba người con chung là cháu Vàng Thị Súng, sinh năm 1986, cháu Vàng Seo Lìn sinh ngày 10/11/1990 và cháu Vàng Seo H1, sinh ngày 03/3/1998. Các cháu đã trên 18 tuổi và đã lập gia đình, phát triển khỏe mạnh bình thường nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung.

Về tài sản và quyền, nghĩa vụ tài sản: Anh Hòa không yêu cầu giải quyết.

2. Ý kiến của bị đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị C xác nhận quá trình chị và anh Hòa về chung sống với nhau, kết hôn và thời điểm phát sinh mâu thuẫn đúng như anh Hòa đã trình bày. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vào năm 2018, khi anh Hòa bị tai nạn giao thông anh Hòa đã cho rằng do chị Chiêu có chiếc răng khểnh là điềm xui khiến anh bị tai nạn giao thông. Vì vậy, anh Hòa đã bảo chị Chiêu đi cưa, sửa lại chiếc răng khểnh; chị Chiêu đã đồng ý và làm theo yêu cầu của anh Hòa. Tuy nhiên, sau khi chị Chiêu sửa xong răng thì cuộc sống chung của vợ chồng không thay đổi, vợ chồng tiếp tục lục đục và cãi chửi nhau. Việc anh Hòa trình bày chị không quan tâm đến anh mỗi khi anh ốm đau, không cho anh đi chữa trị khi anh bị tai nạn là không đúng vì khi anh Hòa bị ốm, bị tai nạn thì chị Chiêu đều quan tâm chăm sóc anh Hòa đúng nghĩa vụ của người vợ. Còn mâu thuẫn giữa anh Hòa và con là do hai bố con tự xảy ra với nhau chứ không phải do chị Chiêu xúi giục vì các con của anh chị đều đã trưởng thành, phát triển khỏe mạnh bình thường. Hiện nay vợ chồng chị có hai ngôi nhà, ở cách nhau khoảng 1km, từ trước đến nay chị Chiêu vẫn thường xuyên xuống ngôi nhà phía dưới để chăn nuôi còn anh Hòa ở nhà trên. Tuy nhiên từ tháng 3/2020 vợ chồng chị không chung sống với nhau nữa mà mỗi người ở một nhà riêng, không quan tâm gì đến nhau nữa. Mâu thuẫn của anh chị đã được chính quyền thôn, các ban ngành, đoàn thể trong xã T hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Tòa án cũng hòa giải nhiều lần nhưng anh Hòa không chịu cho chị về đoàn tụ. Nay anh Vàng Dìn H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị thì chị không đồng ý ly hôn, vì các con đều đã lớn và đã có gia đình riêng, anh chị đều đã là ông, bà của các cháu; anh chị đều đã nhiều tuổi; ngoài ra khi lấy anh Hòa là khi chị còn trẻ, khỏe nay chị đã già mà anh Hòa lại yêu cầu ly hôn chị. Vì vậy chị Chiêu

không nhất trí ly hôn mà yêu cầu được đoàn tụ với anh Hòa.

Về con chung: Chị xác nhận như anh Hòa đã trình bày là đúng.

Về tài sản, quyền nghĩa vụ tài sản: Chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến của người làm chứng anh Vàng Seo H1 trình bày: Anh Hà là con của anh Vàng Dìn H và chị Giàng Thị C. Trước đây anh ở cùng bố mẹ anh. Sau khi bố mẹ sống ly thân anh ở cùng mẹ. Trong cuộc sống hàng ngày, bố mẹ anh thỉnh thoảng xảy ra cãi nhau nhưng anh không biết cãi nhau do nguyên nhân gì. Thời gian trước, khi cãi nhau bố anh thỉnh thoảng đánh mẹ anh, gần đây khi cãi nhau bố anh không đánh mẹ anh nữa nhưng thường dọa đánh.

Năm 2018, bố anh bị tai nạn xe máy, mẹ anh và các con đều quan tâm chăm sóc bố, cùng góp tiền để bố đi chữa bệnh nhưng bố anh đã tự quyết định tất cả việc chữa bệnh, không cần đến vợ con. Anh Hà xác nhận cuộc sống hàng ngày có thường xuyên xảy ra cãi nhau với bố vì bất đồng quan điểm sống nhưng là do hai bố con tự nảy sinh, không phải do mẹ anh xúi giục; bố mẹ anh đã ly thân từ tháng 3/2020, làm ăn kinh tế riêng, không quan tâm gì đến nhau, tài sản ruộng nương cũng đã chia hết. Khi bố anh yêu cầu được ly hôn với mẹ anh; mẹ anh có mong muốn về đoàn tụ cùng bố nhưng bố anh không đồng ý nên thường xuyên xảy ra cãi nhau; chính quyền Thôn C; các ban, ngành xã T và Tòa án đã nhiều lần hòa giải nhưng bố mẹ anh không về đoàn tụ với nhau. Nay bố anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với mẹ anh thì anh không nhất trí vì bố mẹ anh đã già.

Các đương sự đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Đối với vụ án này, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

3. Ý kiến của Viện kiểm sát:

3.1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

3.2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vàng Dìn H và chị Giàng Thị C.

- Về con chung, quyền và nghĩa vụ tài sản: Không giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên theo quy định Pháp luật.

4.3. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm pháp luật: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vàng Dìn H và chị Giàng Thị C tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1985, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật đến ngày 22/8/2002 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế; thực tế anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay; tự thỏa thuận chia xong tài sản chung và làm ăn kinh tế riêng. Mặc dù đã được chính quyền thôn, các ban ngành, đoàn thể xã T hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành mà mâu thuẫn vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng hơn; không thể nói chuyện bình thường được với nhau nữa thậm chí xích mích; đánh cãi chửi nhau. Tình trạng hôn nhân của anh chị đã được lãnh đạo Thôn C, xã T và lãnh đạo UBND xã T xác nhận (Bút lục 26, 34) đồng thời người làm chứng là anh Vàng Seo H1 cũng xác nhận bố mẹ anh đã sống ly thân từ tháng 3/2020, làm ăn kinh tế riêng, tài sản chung đã tự chia xong, không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn vợ chồng anh Hòa, chị Chiêu đã trầm trọng; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn với chị Giàng Thị C của anh Vàng Dìn H là có căn cứ, cần chấp nhận; không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ vợ chồng của chị Giàng Thị C là có căn cứ. Cần áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Vàng Dìn H được ly hôn với chị Giàng Thị C.

[2] Về con chung: Các con chung của anh Hòa, chị Chiêu đã trên 18 tuổi, phát triển khỏe mạnh, bình thường nên không đề cập giải quyết.

[3] Về tài sản và quyền, nghĩa vụ tài sản: Không xem xét giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Anh Vàng Dìn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vàng Dìn H và chị Giàng Thị C.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí: Anh Vàng Dìn H phải chịu: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003849 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai. Anh Hòa đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Si Ma Cai (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã T,
huyện S, tỉnh Lào Cai.
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi